TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Vũ Lực.
Bà Cù Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn A, tên gọi khác: Vũ Văn N; Sinh năm 1971; Tại huyện V, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe đạp; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức X (tên gọi khác là Vũ Dương T) - Đã chết và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1939; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm: 1978; và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08-01-2019 đến ngày 16-01-2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 16 ngày 16-01-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1980. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

2- Anh Lê Việt H, sinh năm 1995. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

3- Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1974. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm Chợ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

4- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978. (Có mặt).
Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08-01-2019, Nguyễn Thế Đ và Lê Việt H đi làm về qua khu vực chợ Gạo, xã T thấy Vũ Văn A đang bán số lô, số đề tại nhà của mình ở Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nên cả hai đã vào hỏi mua các số lô, số đề của A, A đồng ý. Đ mua các số đề là: 16 = 100.000đ, 08 = 100.000đ, 60 = 250.000đ; các số lô là: 90, 16 (mỗi số 50 điểm, mỗi điểm lô là 22.500 đồng) với tổng số tiền là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), A ghi các số lô, số đề Đ mua vào một quyển vở bằng giấy kẻ ngang KT (17x22,5) cm và cho Đ ký tên vào vở rồi nhận tiền Đ đưa. Sau đó H cũng vào mua các số đề: đầu 5 = 500.000 đồng (từ 50 đến 59); số lô là 32, 28 (mỗi số 50 điểm) với tổng số tiền là 2.800.000 đồng. A ghi các số lô, số đề H mua vào một quyển vở bằng giấy kẻ ngang và cho H ký tên vào vở rồi nhận tiền H đưa thì bị Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang.

Cách thức tính th- ởng của việc Vũ Văn A ghi số lô, số đề nh- sau: Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút: số đề đối chiếu theo 2 số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 80 (1.000đ ăn 80.000đ); đề ba càng đối chiếu với 3 số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 400; số lô đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, với tỷ lệ 01 điểm ăn 80.000đ. Hàng ngày các số lô, số đề, ba càng mà Vũ Văn A ghi được đều được chuyển cho một người đàn ông ở thành phố Nam Định không rõ tên tuổi, địa chỉ để hưởng hoa hồng với tỉ lệ mỗi điểm lô được 500 đồng, tiền đề là 15% trên tổng số tiền thu được.

Ngoài việc bán số lô, số đề cho Đ và H với tổng số tiền 5.500.000đ, thì trước đó A còn bán số lô, số đề, ba càng cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 1.746.500đ. Như vậy tổng số tiền mà A bán số lô, số đề ngày 08-01-2019 là 7.246.500đ.

Ngày 18-01-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định số 23 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định chữ viết trong một quyển vở kẻ ngang, ký hiệu A thu giữ của Vũ Văn A với bản kiểm điểm do Vũ Văn A viết, ký hiệu M1, M2, M3, M4 có phải do cùng một người viết ra hay không. Ngày 14-02-2019

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận số 105/KLGĐ-PC09 kết luận: chữ viết tại các trang đánh số 44, 45, 46, 90, 92 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Vũ Văn A trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVB ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Văn A về tội "Đánh Bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn A đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề để lấy tiền chênh lệch của mình như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn A về hành vi "Đánh bạc" như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn A từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+) Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập: Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.246.500đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

+) Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ bìa màu xanh KT (17x22,5) cm bên trong ghi các số lô, số đề, ba càng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 08-01-2019, tại nhà của Vũ Văn A, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Vũ Văn A đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Thế Đ và Lê Việt H với tổng số tiền là 5.500.000 đồng thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Trước đó A còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác không rõ địa chỉ với số tiền là 1.746.500 đồng. Như vậy tổng số tiền mà A bán số lô, số đề ngày 08-01-2019 là 7.246.500 đồng (Bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Ngoài ra còn thu giữ gồm: 01 quyển sổ bìa màu xanh KT (17x22,5) cm bên trong ghi các số lô, số đề mà A đã bán cho khách.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có con đang điều trị bệnh u máu có sổ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Trung ương nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội do đó áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo đang điều trị bênh u máu tại Bệnh viện Nhi Trung ương; do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn; do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.246.500đ do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Một quyển sổ bìa màu xanh KT (17x22,5) cm bên trong ghi các số lô, số đề, ba càng mà Vũ Văn A đã bán cho khách đã sử dụng vào việc đánh bạc là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong vụ án này Nguyễn Thế Đ và Lê Việt H có tham gia đánh bạc cùng với A bằng hình thức mua số lô, số đề. Nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", nên ngày 04-3-2019 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và H là đúng quy định.

Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông ở thành phố Nam Định, cũng như những người đến ghi số lô, số đề trước khi bị cáo bị bắt quả tang. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn A (tên gọi khác Vũ Văn N) phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn A (tên gọi khác Vũ Văn N) 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 08 ngày từ ngày 08-01-2019 đến ngày 16-01-2019, quy đổi bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam

giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hnh án và bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn A (tên gọi khác Vũ Văn N) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi Hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.246.500đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 quyển sổ bìa màu xanh KT (17x22,5) cm bên trong ghi các số lô, số đề, ba càng mà Vũ Văn A đã bán cho khách.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-4-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã T, V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam